

Số: 07/2020/QĐST-KDTM

Vĩnh Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ: Số 2 L, phường T, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền, Ông Ngô Ngọc T - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Việt H - Phó Phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ - Agribank Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 5, đường T, tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị Thu B, sinh năm 1981: nơi cư trú: Số nhà 5, đường T, tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 15/4/2020 anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Thị Thu B còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 1.096.957.370đ (trong đó: tiền gốc là: 1.000.000.000đ, tiền lãi là: 96.957.370đ).

Anh Nguyễn Trọng T, chị Vũ Thị Thu B và Ngân hàng N cùng nhau thỏa thuận thời gian trả nợ như sau.

- Ngày 25/8/2020 trả 50.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 25/9/2020 trả 200.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 25/10/2020 trả 250.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 25/11/2020 trả 300.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 25/12/2020 anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Thị Thu B trả toàn bộ số tiền gốc còn lại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và 96.957.370đ tiền lãi (chín mươi sáu triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi đồng) và toàn bộ số tiền lãi, phí phát sinh tính từ ngày 16/4/2020 cho đến khi T toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký.

Nếu Anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Thị Thu B vi phạm một trong các thời hạn trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản của hộ ông Nguyễn Trọng T đã thế chấp, gồm: Thửa đất số 116A, tờ bản đồ 72, tại số nhà 5 đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với diện tích là 68m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB766805 đứng tên hộ ông Nguyễn Trọng T, do UBND thành phố Vĩnh Yên cấp 11 tháng 10 năm 2007 và phải chịu tiền lãi quá hạn từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Thị Thu B vẫn phải có nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với thời gian chưa T toán cho đến khi trả xong toàn bộ nợ. Anh Nguyễn Trọng T và chị Vũ Thị Thu B còn phải chịu các khoản phí phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu 22.454.300đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0006853 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đào Văn Tiến